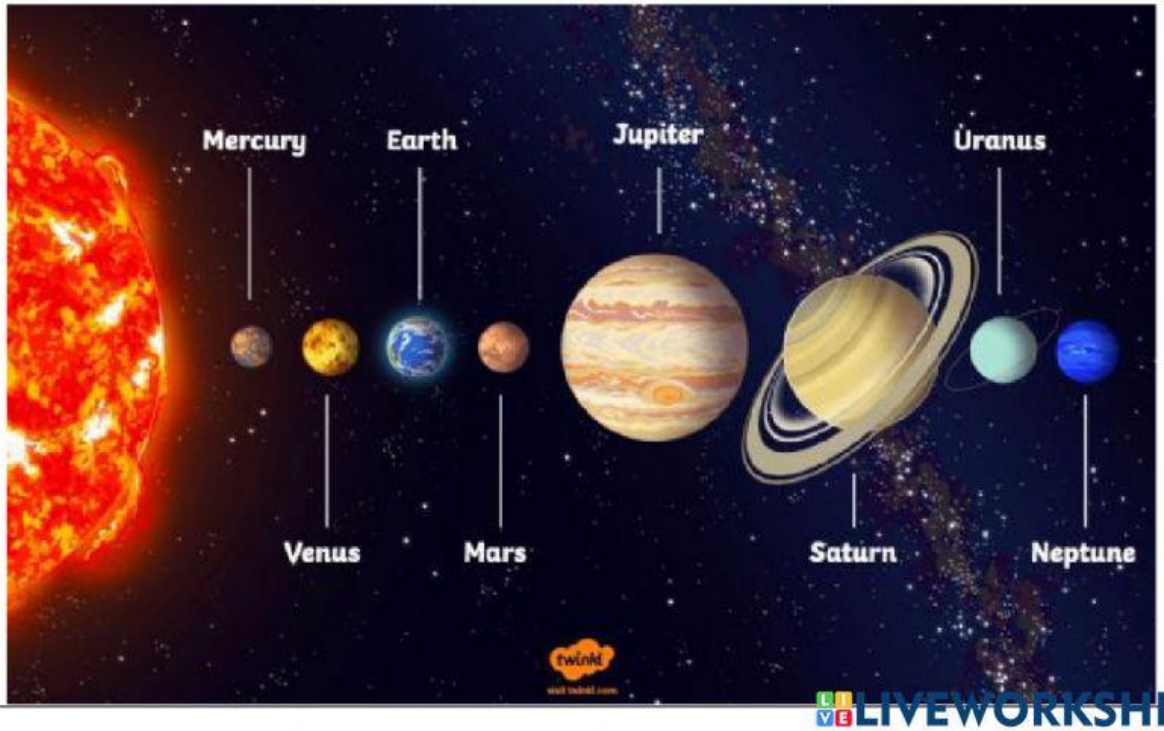
Name: ..... Class: 3A....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (28 - 01/04/2022)

Thời gian	Nội dung học: Unit 8 – Vocabulary 1 (trang 118) + Reading 1 (trang120-121)
Thứ 2 (28/03)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (2 lần) Con mở audio bên cạnh để nghe bài. 

LIVEWORKSHEETS

2) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.



3) Con làm trang 100 và 101 sách Workbook.

LIVEWORKSHEETS

Thứ 3 (29/03)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (2 lần) Con mở audio bên cạnh để nghe bài.  **2) Con luyện viết từ mới:** Moon, bright, worried, cry, stick, owl, in a hurry, frightened, bump, rude. **3) Con làm trang 103 sách Workbook.**

LIVEWORKSHEETS

Thứ 4 (30/03)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

1  **embarrassed**	2  **pleased**	3  **scared**
4  **excited**	5  **confused**	6  **shocked**

2) Làm phiếu số 2, 3 trên https://www.liveworksheets.com/workbooks/

3) Con làm trang 104 sách Workbook.

LIVEWORKSHEETS

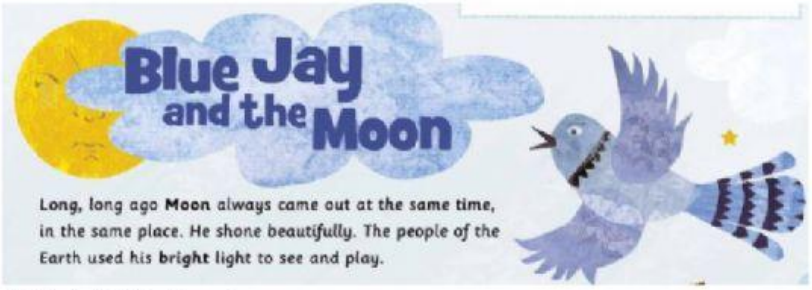
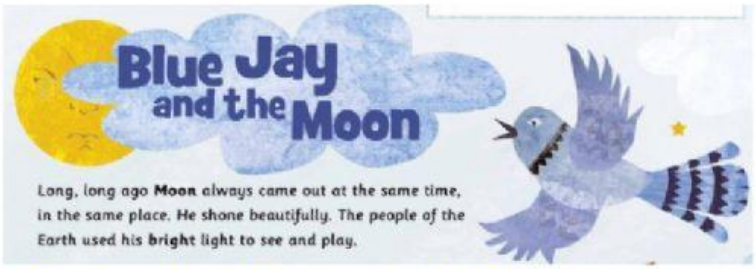
Thứ 5
(31/03)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

1  **embarrassed**	2  **pleased**	3  **scared**
4  **excited**	5  **confused**	6  **shocked**

LIVEWORKSHEETS

	2) Nghe và đọc truyện "Blue Jay and the Moon" trang 120, 121 – sách Student book. Con mở audio bên cạnh để nghe bài.  **3) Làm bài tập trang 105 sách Workbook.** **4) Làm phiếu số 4 trên** https://www.liveworksheets.com/workbooks/
Thứ 6 (01/04)	**1) Nghe và đọc truyện "Blue Jay and the Moon" trang 120, 121 – sách Student book.** Con mở audio bên cạnh để nghe bài.  **2) Làm phiếu số 5, 6 trên** https://www.liveworksheets.com/workbooks/ **3) Luyện đọc truyện "Blue Jay and the Moon" và gửi bài đọc theo hướng dẫn của cô trên Teams.**

~ THE END ~

LIVEWORKSHEETS